TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/7/2023
V/v:"Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thùy Trang**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Võ Quang Tr.**
2. Ông **Bùi Dân A.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Hoàng Kim A**– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông **Phan T Nh**– Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thu T,** sinh năm 1999; địa chỉ: Số 7/3C, ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Trần Phạm Hoàng T,** sinh năm 1996; địa chỉ: Số 2, tổ 8 Nguyễn Văn Cừ, ấp Long Yên, xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/12/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T trình bày:*

Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trần Phạm Hoàng T là vợ chồng, tự quen biết, tìm hiểu, yêu thương nhau từ năm 2016 đến năm 2022 tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn ngày 16/7/2022, hôn nhân tự nguyện. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung gia đình chồng, hạnh phúc được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn,

do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải nhau, mâu thuẫn trầm T. Vợ chồng ly thân từ tháng 12/2022 đến nay, chị về nhà mẹ ruột sống, không ai quan tâm đến ai, mạnh ai nấy sống, không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vào ngày 20-6-2023, chị T có đơn xin vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh không đến Tòa án, không gửi ý kiến bằng văn bản phản đối yêu cầu ly hôn của chị T.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đối với quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Trần Phạm Hoàng T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng anh vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trần Phạm Hoàng T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/7/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Long Thành Nam, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật tôn T và bảo vệ. Lời khai của nguyên đơn phù hợp với lời khai của người làm chứng, thể hiện: Quá trình chung sống, chị T và anh T hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh không đến Tòa để làm việc cũng như trình bày ý kiến. Do đó xem như anh từ bỏ quyền trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm T, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các điều 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu T về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn" đối với bị đơn là anh Trần Phạm Hoàng T. Chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với anh Trần Phạm Hoàng T.

2. Về con chung: Anh chị không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0021275 ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị Thu T đã nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- UBND xã Long Thành Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thùy Trang